**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG TUẦN 21**

***Thứ Hai ngày 10 tháng 02 năm 2025***

**Tiết 2: Toán: Rút gọn phân số (Tiết 1)**

**\*Vận dụng:**

- GV củng cố cho HS các dấu hiệu chia hết cho 2 và 5:

+ Các số chẵn thì chia hết cho 2.

+ Các số có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì chia hết cho 5.

***Thứ Sáu ngày 14 tháng 02 năm 2025***

**Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm**

**\* Bổ sung:**

- Tuyên dương các bạn: Kim Toàn có nhiều tiến bộ trong học tập.

- Phê bình các bạn Ngọc Hàm Thủy Tiên chưa nghiêm túc trong tiết học Tiếng Anh.

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 22– LỚP 4B**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Lê Thị Vân**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| **Hai**  **(17/02)** | **Sáng** | **1** | HĐTN1 | Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương |  |
| **2** | Toán 1 | Bài 61. So sánh hai phân số cùng mẫu số (T2) | Bài 2,3,4 |
| **3** | Tiếng Việt 1 | Bài đọc 3: Sự thật là thước đo chân lí | GT bài;Đọc thành tiếng |
| **4** | Tiếng Việt 2 | Bài đọc 3: Sự thật là thước đo chân lí | Đọc hiểu,đọc NC |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 1 | Bài 16. Nấm men và nấm mốc - tiết 2  **\*GDQCN** | 2. Nấm mốc… |
| **2** | TV tăng (LV) | Luyện viết: Bài 7 |  |
| **3** | Đạo đức | Bài 9: Em làm quen với bạn bè (T1) | KĐ, KP |
| **Ba**  **(18/02)** | **Sáng** | **1** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 3 | Bài viết 3: Luyện tập tả con vật |  |
| **2** | Toán 2 | Bài 62. So sánh hai phân số khác mẫu số (T1) | Bài mới. Bài 1,2 |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 13. Cố đô Huế (T2) | Kinh thành Huế và mục 3. |
| **Tư**  **(19/02)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo |  |
| **2** | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 4: Người lính dũng cảm |  |
| **3** | Toán 3 | Bài 62. So sánh hai phân số khác mẫu số (T2) | Bài 3,4,5 |
| **4** | HĐTN2 | Cảnh quan thiên nhiên quê hương  **\*GDĐP** |  |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 2 | Bài 16. Nấm men và nấm mốc - tiết 3 | 3.Một số cách |
| **2** | Lịch sử - Địa lí | Bài 13. Cố đô Huế (T3) | 4. Một số biện pháp… |
| **3** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Năm**  **(20/02)** | **Sáng** | **1** | *Âm nhạc* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *GD Thể chất* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Tin học* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Tin học* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Dũng cảm |  |
| **2** | Tiếng Việt 7 | Góc sáng tạo: Gương dũng cảm |  |
| **3** | Toán 4 | Bài 63. Luyện tập (T1) | Bài 1,2,3 |
| **Sáu**  **(21/02)** | **Sáng** | **1** | Toán 5 | Bài 63. Luyện tập (T2) | Bài 4,5,6 |
| **2** | Tiếng Việt T | Tự đánh giá |  |
| **3** | Tự chọn | Toán: Luyện tập: So sánh phân số khác mẫu số |  |
| **4** | HĐTN3 | Trò chơi *Giải ô chữ* |  |
| **Chiều** | **1** | **Tiếng Việt-1B** | Bài 117: Ôn tập |  |
| **2** | **Toán T3-1B** | Luyện tập chục và đơn vị |  |
| **3** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |

***Thứ Hai ngày 17 tháng 02 năm 2025***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt dưới cờ:**

**GIỚI THIỆU CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Học sinh giới thiệu được về cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Học sinh phát triển kĩ năng trình bày, thuyết trình trước mọi người.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi sinh hoạt dưới cờ.

- Tổ chức buổi sinh hoạt dưới cờ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự buổi sinh hoạt dưới cờ.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần 1: Nghi lễ** | |
| Nhà trường tổ chức lễ chào cờ đầu tuần.    - Liên đội trưởng tổ chức cho toàn trường thực hiện lễ chào cờ.  - Giáo viên trực ban nhận xét chung toàn trường, đánh giá thi đua tuần 21.  - TPT lên triển khai, phổ biến kế hoạch trong tuần  - Cô Hiệu trưởng nhận xét, bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. | - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - HS toàn trường thực hiện nghi lễ chào cờ  - HS toàn trường lắng nghe  - Nghe phổ biến |
| **Phần 2: Sinh hoạt chủ đề: *Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương.*** | |
| **a. Mục tiêu:**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được về cảnh quan thiên nhiên quê hương.  + Học sinh phát triển kĩ năng trình bày, thuyết trình trước mọi người.  + Chia sẻ cảm xúc về phần giới thiệu của các lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho đại diện các lớp giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương trước toàn trường.  - GV mời một số HS đặt câu hỏi và chia sẻ cảm nhận về nội dung giới thiệu của các bạn.  - GV nêu ví dụ các câu hỏi:  Trong buổi giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương, em thích phần trình bày của lớp nào nhất?  + Em có cảm xúc gì về nội dung giới thiệu đó?  + Em có muốn đến những nơi đó không?  + Những cảnh đẹp đó gợi cho em những cảm xúc gì?  - Kết thúc, dặn dò. | - Đại diện HS tham gia giới thiệu.  - HS đặt câu hỏi cho các bạn. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**Bài 61: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết một phân số bé hơn hoặc lớn hơn 1.

- Vận dụng so sánh để sắp xếp thứ tự phân số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được cách so sánh trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: So sánh hai phân số và  + Câu 2: So sánh hai phân số và  + Câu 3: So sánh phân số với 1: ;; .  + Câu 4: Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn: ;; .  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  <  + >  + < 1; > 1; = 1  +  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập (20-25’)**  -Mục tiêu:  + Nhận biết một phân số bé hơn hoặc lớn hơn 1.  + Vận dụng so sánh để sắp xếp thứ tự phân số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Làm việc nhóm 2**  **a, Đọc và thảo luận nội dung sau:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2a.  - GV giới thiệu quy tắc “thực hành” so sánh phân số với 1.  - GV nêu: Ở trên chúng ta đã được giới thiệu cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số. Bây giờ, ta có thể nêu lên một dấu hiệu chung nào để so sánh một phân số (bất kì) với số 1 được không? Ví dụ: So sánh và 1?  - GV nhận xét, chốt theo *quy tắc* như sau:  Phân số nào có:  + Tử số bé hơn mẫu số thì phân số bé hơn 1.  + Tử số lớn hơn mẫu số thì phân số lớn hơn 1.  + Tử số bằng mẫu số thì phân số bằng 1.  - GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc.  **b. So sánh các phân số với 1:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2b.  + Khi so sánh các phân số với 1 thì phải so sánh các yếu tố nào ở phân số?  + Nêu cách so sánh phân số với 1?  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 2.  - GV mời đại diện nhóm c  ; ; ; ; ;  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và lưu ý cho HS: Đây là trường hợp đặc biệt của quy tắc vừa học: Chỉ cần so sánh tử số và mẫu số của cùng một phân số.  **c, Viết ba phân số bé hơn 1, ba phân số lớn hơn 1, ba phân số bằng 1.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2c.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong trong phiếu bài tập.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. Củng cố lại về kiến thức đã học. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2a.  - HS đọc và thảo luận nhóm 2 nội dung trong SGK và trả lời:  < 1  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại quy tắc.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2b.  + Khi so sánh các phân số với 1 thì phải so sánh tử số và mẫu số của phân số.  + Nếu tử số bé hơn mẫu số thì phân số bé hơn 1.  + Nếu tử số lớn hơn mẫu số thì phân số lớn hơn 1.  + Nếu tử số bằng mẫu số thì phân số bằng 1.  - HS thảo luận nhóm 2.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả:  < 1; > 1; < 1; = 1;  > 1; < 1  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2c.  - Cả lớp làm việc cá nhân bài tập theo yêu cầu:  - HS nêu kết quả:  + Ba phân số bé hơn 1: ; ; .  + Ba phân số lớn hơn 1: ; ; .  + Ba phân số bằng 1: ; ; . |
| **Bài 3: Viết các phân số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: (Làm việc cá nhân vào vở).**  -GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  + Muốn xếp được các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn chúng ta phải làm gì?  + Nêu cách so sánh hai phân số cùng mẫu?  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  - GV uốn nắn, sửa chữa các sai sót cho HS (nếu có). | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2c  + Chúng ta phải so sánh các phân số với nhau.  - HS nhắc lại  - HS làm bài vào vở. 1 bạn làm bảng phụ.  a, ; và  Vì 2 < 3 < 5 nên < <  b, ; và  Vì 1 < 5 < 7 nên < < .  c, ; và  Vì 1 < 7 < 9 nên < < . |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **Bài 4:** | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng bài tập 4:  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án:  - So sánh các phân số với nhau: ; và  - Chọn ra phân số lớn nhất ; phân số bé nhất  + Trình bày câu trả lời:  Cây lúa chiếm nhiều diện tích nhất.  Cây khoai chiếm ít diện tích nhất.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3 + 4 : Tiếng Việt

**Bài đọc 3 : SỰ THẬT LÀ THƯỚC ĐO CHÂN LÍ** **(2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (lập luận, kính viễn vọng, ủng hộ,..). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc ca ngợi nhà bác học Ga-li-lê đã dũng cảm bảo vệ chân lí, dũng cảm sửa lại sai lầm của mình.

- Hiểu những ý nghĩa của những chi tiết tiêu biểu trong bài học, biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người, phát hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập - trả lời các CH đọc hiểu)

**3. Phẩm chất**

- Biết giá trị của sự thật, của thí nghiệm, có ý thức bảo vệ sự thật, bảo vệ lẽ phải.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

-HS: SGK, sổ tay từ ngữ Tiếng việt lớp 4

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **TIẾT 1:**  **1. Khởi động (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học  - Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước  **b. Cách tiến hành** | | | |
| - GV tổ chức TC: “Bông hoa niềm vui”  - Hình thức chơi: HS chọn bông hoa mình thích trên trò chơi để đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.22-23) *Bài đọc 2: Xả thân cứu đoàn đàu.*  - GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Chia sẻ với bạn, khen bạn thắng cuộc.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. | | |
| **2. Khám phá(55-60’)**  **a. Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các tên riêng khó đọc trong bài.  - Hiểu ý nghĩa của các từ được chú thích trong bài  - Thực hiện hoạt động theo nhóm, vận dụng kĩ thuật mảnh ghép để tìm hiểu và trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Nắm được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc ca ngợi tấm gương dũng cảm của nhà khoa học Ga-li-lê: Ông dám nghi ngờ và kiểm tra lại kết luận mà ai cũng tin là đúng, dám vượt qua thất bại ban đầu để tìm ra chân lí; dám thừa nhận sai lầm của bản thân, dám bảo vệ chân lí.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc khoan thai, rắn rỏi thể hiện sự kiên định của nhân vật chính - nhà thiên văn học Ga-li-lê  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: *Từ đầu ... đến bốn xăng-ti-mét*.  + Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *sức cản của không khí*.  + Đoạn 3: *Tiếp đến... phát hiện này.*  + Đoạn 4 : *Phần còn lại.*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*A-ri-xtốt, Ga-li-lê, Cô-péc-ních, Pi-dơ, chân lí)*  - 1 HS đọc toàn bài.  **TIẾT 2:**  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời TBHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Vì sao Ga-li-lê quyết định làm thí nghiệm về tốc độ rơi của các vật?  + Nhờ đâu mà ông đã đạt được kết quả nghiên cứu sau lần thất bại đầu tiên?  + Thí nghiệm của Ga-li-lê về tốc độ rơi của các vật cho thấy ông là người như thế nào?  + Vì sao từ chỗ phản đối lí thuyết của Cô-péc-ních, Ga-li-lê lại tán thành ý kiến của nhà bác học này?  + Việc Ga-li-lê thừa nhận sai lầm của mình và kiến quyết bảo vệ lí thuyết của Cô-péc-ních nói lên điều gì về ông?  - GV kết luận: Ga-li-lê là người dũng cảm và cầu thị (tôn trọng sự thật, sẵn sàng sửa chữa sai lầm)  - GV hỏi thêm: *Theo em, bài đọc có ý nghĩa gì?*  - GV nhận xét, chốt lại: Bài đọc ca ngợi tấm gương dũng cảm của nhà khoa học Ga-li-lê: Ông dám nghi ngờ và kiểm tra lại kết luận mà ai cũng tin là đúng, dám vượt qua thất bại ban đầu để tìm ra chân lí; dám thừa nhận sai lầm của bản thân, dám bảo vệ chân lí. | | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *A-ri-xtốt, Ga-li-lê, Cô-péc-ních, …*)  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi.  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  V3: Làm việc theo N mảnh ghép  V4: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  + Vì ông không tin là vật nặng rơi nhanh hơn vật nhẹ.  + Nhờ ông không nản chí mà kiên trì làm lại thí nghiệm nhiều lần.  + Ông là người dũng cảm, biết nghi ngờ cả kết luận của một nhà khoa học vĩ đại như A-ri-xtốt, ông con là người kiên trì, làm đi làm lại thí nghiệm cho đến khi hiểu rõ vấn đề.  + Vì quan sát qua kính viễn vọng ông thấy Cô-péc-ních đúng.  + Ông là người dũng cảm, khi thấy mình sai thì sẵn sàng sửa chữa sai lầm của mình và khi đã nhận ra chân lí (lẽ phải) thì kiên quyết bảo vệ chân lí  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS suy nghĩ, trả lời: Bài đọc ca ngợi tấm gương dũng cảm của nhà khoa học Ga-li-lê  - Lắng nghe | |
| **\*Hoạt động 3. Thực hành: Luyện đọc nâng cao**  **a. Mục tiêu:**  - Thông qua hoạt động HS phát hiện và nắm được giọng đọc, cách ngắt nghỉ câu, các từ cần nhấn mạnh trong đoạn luyện đọc và đọc được diễn cảm đoạn 4 với giọng đọc phù hợp  - Tham gia thi đọc để phát triển năng lực ngôn ngữ  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 4 với giọng đọc phù hợp thể hiện được tình cảm, cảm xúc.  *+ Ga-li-lê bị đưa ra tòa xét xử, /* ***buộc*** *phải từ bỏ ý kiến của mình.// Nhưng vừa bước chân ra cửa tòa án,/ ông đã* ***bực tức*** *nói to: //* (Đọc với giọng rắn rỏi)  *-* ***Dù sao*** */ thì Trái Đất vẫn* ***quay****!//* (Đọc với giọng khẳng định mạnh mẽ)  *Ga-li-lê phải trải qua những năm tháng cuối đời / trong cảnh* ***tù đày****.// Nhưng cuối cùng / lẽ phải đã* ***thắng****.// Tư tưởng của hai nhà bác học dũng cảm/ Cô-péc-ních và Ga-li-lê / đã trở thành* ***chân lí*** *giản dị / trong đời sống ngày nay.* (Câu đầu đọc giọng trầm lắng, câu sau đọc giọng khẳng định mạnh mẽ.) | | | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | | | - HS luyện đọc đọc theo bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Chia sẻ với bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **3. Vận dụng**(3-5’)  a. Mục tiêu:  - Củng cố, khắc sâu kiến thức bài học cho HS  - Liên hệ với bản thân học sinh về lòng dũng cảm và sự cầu thị trong học tập  - Dặn dò các hoạt động về nhà  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì?  + Theo em, lòng dũng cảm và sự cầu thị của người HS trong học tập được thể hiện qua những việc làm nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  🡪Chốt (GDHS): Là HS, chúng ta cần phải có tinh thần cầu thị, dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lòng dũng cảm: Dám nhận lỗi và sửa lỗi, dám vượt qua những khó khăn trở ngại trong học tập cũng như trong cuộc để vươn lên học tập tốt.  + Sự cầu thị: Sẵn sàng tiếp thu những góp ý đúng của người khác để bản thân phát triển hơn, tốt hơn, biết bảo vệ cái đúng, lẽ phải…  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**BÀI 16: NẤM MEN VÀ NẤM MỐC ( Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1 Năng lực đặc thù**

- Khám phá được lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm.

- Nhận biết được tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm.

- Biết vận dụng được kiến thức về nguyên nhân gây hỏng thực phẩm từ đó nêu được một số cách bảo quản thực phẩm.

**2 Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phas và chia sẻ cùng nhóm bạn về lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.

**3 Phẩm chất**

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

*- Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về tìm hiểu lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.

*- Phẩm chất trách nhiệm*: Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và đưa ra được những cách để bảo quản thực phẩm.

***\*GDQCN: Quyền được chăm sóc sức khỏe.***

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

* **Giáo viên:**

+ Giáo án.

+ Máy tính, máy chiếu.

+ Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

* **Học sinh:**

+ Tập ghi bài, sách khoa học 4

+ Tranh ảnh các loại bánh làm từ nấm men.

+ Tranh ảnh về một số cách bảo quản thực phẩm.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động(3-5’)**   **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học.  + Ôn lại kiến thức đã học về các loại nấm . | |
| * **Cách tiến hành:**   Trò chơi nhìn hình đoán chữ:  - GV đưa ra hình ảnh các loai nấm học sinh sẽ đoán tên các loại nấm.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 16: Nấm men và nấm mốc | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời cá nhân.  - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| 1. **Hoạt động hình thành kiến thức mới (20-25’)** | |
| **Hoạt động 2: Nấm mốc gây hỏng thực phẩm**   * **Cách tiến hành:**   - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, tìm hiểu những thực phẩm nào bị nhiễm nấm mốc theo hình ảnh 6-7-8-9-10-11-12-13 SGK trang 68  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác chú ý lắng nghe, đối chiếu đáp án và nhận xét.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại thông tin:  Các sợi của nấm mốc thường xâm nhập vào bên trong thực phẩm và tiết ra chất gây độc. Thực phẩm bị nhiễm nấm mốc đã rửa sạch bên ngoài hoặc cắt bỏ một phần hay nấu chin đều không đảm bảo loại bỏ hết được chất độc. Vì vậy, khi ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc có thể gây ngộ độc với biểu hiện nôn mửa, choáng váng, tiêu chảy,… hoặc chất độc sẽ tích luỹ dần trong cơ thể gây ung thư.  ***Hoạt động luyện tập – vận dụng***  - GV cho HS hoạt động nhóm đôi thảo luận trả lời các câu hỏi:  1. Điều gì xãy ra nếu chúng ta ăn phải những thực phẩm bị nhiễm nấm mốc?   1. Hãy nêu một số biểu hiện của người bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc?   3. Khi bị ngộ độc thực phẩm do nấm mốc, chúng ta cần làm gì?  - GV yêu cầu các cặp lần lượt trả lời câu hỏi, GV nhận xét  - GV mời đại diện 1 – 2 cặp thực hành trước lớp, trả lời các câu hỏi, HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương   * GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở * GV giao nhiệm vụ về nhà và dăn dò tìm hiểu tiết 2. * GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà.   + Nhóm 1 + 2: Chọn 2 quả dâu chín như nhau và đặt mỗi quả vào một hộp nhựa. 1 hộp để ở trên bàn, 1 hộp để trong ngăn mát tủ lạnh. Sau 3 ngày quan sát 2 quả dâu.  + Nhóm 3 – 4: Chọn 1 quả bắp tươi, 1 quả khô cho vào 2 hộp nhựa để trên bàn. Sau 7 ngày quan sát.  **\*GDQCN:**  *-* ***Quyền được chăm sóc sức khỏe - một trong những quyền cơ bản của con người:*** *“Mọi người có quyền được hưởng một mức sống thích đáng, đủ để bảo đảm sức khỏe và phúc lợi của bản thân và gia đình, về các khía cạnh ăn, mặc, ở, chăm sóc y tế và các dịch vụ xã hội cần thiết… Các bà mẹ và trẻ em có quyền được hưởng sự chăm sóc và giúp đỡ đặc biệt”.* | - HS quan sát và thảo luận trả lời câu hỏi của GV:  *Hoạt động thảo luận*        - HS trình bày, đối chiếu đáp án, nhận xét.    - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu, ghi chép.  HS đọc lại nội dung bài  ***HĐ luyện tập – vận dụng***  **-**HS hoạt động nhóm đôi, thảo luận trả lời câu hỏi:  1.Khi ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc có thể gây ngộ độc với biểu hiện nôn mửa, choáng váng, tiêu chảy  2. Một số biểu hiện của người bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc: Đau bụng quằn quại, buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy, sốt, đau đầu.  3. Khi bị ngộ độc thực phẩm do nấm mốc, chúng ta cần: tự gây nôn để nôn hết thức ăn bị nhiễm khuẩn đã được đưa vào cơ thể. Sau đó, bệnh nhân nên uống Oresol để bù điện giải, rồi chuyển ngay đến cơ sở y tế gần nhất để xử lý kịp thời.  HS trả lời câu hỏi, nhận xét |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN VIẾT: BÀI 7**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS củng cố cách viết một số chữ hoa thông qua bài viết.

- Rèn kĩ năng viết, trình bày bài: Viết đúng chính tả, trình bày theo mẫu.

- Giáo dục HS ý thức viết đúng, viết đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**:

- Mẫu một số chữ hoa: G, H, N, S, T, V.

- Vở ghi Tiếng Việt.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

**1. Khởi động (3-5p) :**

- HS nghe bài hát tập thể múa hát.

**2. Khám phá (25-30’)**:

**2.1. Tìm hiểu bài viết:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đọc bài viết 1 lần  - Mời HS đọc lại bài viết  + Em hãy cho biết nội dung của bài là gì ?  - GV Chốt ý đúng: Bài ca dao nói về sự lao động vất vả của người nông dân với công việc đồng áng. | - HS nghe, theo dõi bài viết.  - HS đọc bài 1  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe. |

**2.2. Chuẩn bị viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tìm các chữ hoa có trong bài.  - GV viết mẫu, củng cố cách viết  - Đọc thầm, ghi lại chữ khó viết trong bài.  - GV quan sát, hướng dẫn thêm.  - Em sẽ trình bày bài như thế nào ? | G, H, N, S, T, V  - HS quan sát chữ mẫu, luyện viết lại những chữ hoa trong bài.  - HS viết vào giấy nháp những chữ khó viết.  - Trình bày như bài mẫu, chú ý tên riêng, dấu câu, chữ đầu đoạn văn. |

**2.3. Viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV quan sát, nhắc nhở thêm về tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt bút, cách trình bày … | - HS đọc và viết bài đúng mẫu vào vở.  - HS đọc lại và soát lỗi trong bài viết. |
| - GV theo dõi, hd thêm cách nhận xét:  + Trình bày bài  + Lỗi chính tả  + Chữ viết có đúng mẫu không? | - Em đổi vở cho bạn bên cạnh để kiểm tra và nhận xét bài viết của bạn; nghe bạn nhận xét bài viết của em. |

**2.4. Chấm, chữa bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chấm 7 – 8 bài, nhận xét :  + Cách trình bày.  + Sửa lỗi trong một số bài cụ thể. | - HS đọc lại bài viết của mình, rút kinh nghiệm, luyện viết lại những chữ chưa đúng mẫu. |

**2.5. Bài tập bổ sung:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Em hãy kể các bài ca dao có nội dung giống bào ca dao trên.  + GV quan sát, hd thêm  + GV chốt câu đúng. | - HS làm việc cá nhân, nối tiếp nhau nêu câu trả lời.  - HS lớp nhận xét, góp ý. |

**3. Vận dụng-Kết nối (3-5’):**

- GV nhận xét giờ học.

- Luyện viết lại những chữ em viết chưa đúng.

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Đạo đức

**Bài 9: EM LÀM QUEN VỚI BẠN BÈ (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè

- Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để thiết lập được các mối quan hệ với các bạn mới.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có ý thức tự học, tự trau dồi bản thân

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết được các vấn đề trong bài học cũng như trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hoạt động nhóm, chia sẻ công việc với bạn.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương, quan tâm bạn bè

- Phẩm chất trung thực: Giới thiệu trung thực về bản thân, sở thích cá nhân….

- Phẩm chất trách nhiệm: Chịu trách nhiệm về lời nói cũng như hành động của bản thân.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1.GV**

* Tivi
* SGK, SGV
* Tranh, hình ảnh, video clip liên quan đến thiết lập quan hệ bạn bè

**2.HS**: SHS, VBT

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Bắn tên”.  - GV phổ biến cách chơi: Người quản trò hô Bắn tên bắn tên. Cả lớp đồng thanh hô: Tên gì tên gì. Quản trò sẽ gọi tên một bạn. Bạn đó sẽ đáp lại tên kèm từ lấy tả đặc điểm bản thân như Huy hài hước, vy vui vẻ,...  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết những câu trả lời phù hợp, chọn ra HS chiến thắng và dẫn dắt vào bài học | | - HS lắng nghe.  - HS chơi  -HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới(20-25’)**  **-** Mục tiêu:  + HS biết vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè  + Biết được một số cách đơn giản để thiết lập bạn bè  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  **- GV kể chuyện hoặc cho HS xem video câu chuyện Mình là bạn bè**  **- GV yêu cầu HS quan sát tranh và kể lại câu chuyện Mình là bạn bè**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  1. Hào đã chủ động thiết lập quan hệ bạn bè như thế nào?  2. Theo em vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè?  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Qua câu chuyện, cô khuyến khích các em cần thiết lập quan hệ bạn bè ngay tại trường học này, vì điều đó giúp cho các hoạt động của các em ở môi trường học tập trở nên thuận lợi và dễ dàng hơn.* | | -HS lắng nghe câu chuyện  -HS kể lại câu chuyện  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  1. Hào đã chủ động làm quen bằng cách chào hỏi, tự giới thiệu về bản thân (tên gì, học lớp nào,.....) và đề nghị được chơi đá bóng cùng bạn.  2. Thiết lập quan hệ bạn bè giúp chúng ta có thêm những người bạn mới để cùng học, cùng chơi, cùng giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi (Thảo luận nhóm 4)**  *- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:*  *a. Các bạn trong tranh đã dùng những cách nào để thiết lập quan hệ bạn bè?*  *b. Em hãy kể thêm những cách khác để thiết lập quan hệ bạn bè?*  *- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.*  *- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- GV nhận xét chung, tuyên dương*  *Chúng ta có nhiều cách để thiết lập quan hệ bạn bè, tuỳ vào mỗi người bạn, mỗi hoàn cảnh mà các em lựa chọn cách thiết lập quan hệ sao cho phù hợp và tạo ra kết quả tốt nhất cho mối quan hệ đó, tránh tình trạng các em làm cho các mối quan hệ xấu đi như bạn đó không chung sở thích với em thì em nên thiết lập bằng cách khác,….* | | - 1 HS đọc yêu cầu  *- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:*  *a.* ***Tranh 1 và 3****: Chủ động chào hỏi và đề nghị giúp đỡ bạn mới*  **Tranh 2**: Tự giới thiệu về bản thân  **Tranh 4**: Chia sẻ đam mê, sở thích  **Tranh 5:** Tham gia các hoạt động chung  *b. Tham gia các câu lạc bộ văn nghệ, bóng đá, bóng rỗ, võ thuật, bơi lội……..hay các sự kiện của trường, cởi mở , niềm nở và luôn chủ động trò chuyện cùng các bạn xung quanh, rủ cá bạn học mới học chung, chơi chung…*  *- Các nhóm báo cáo kết quả.*  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.* |
| **3. Vận dụng(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà chia sẻ với người thân lợi ích và một số cách làm đơn giản để thiết lập bạn bè và sau đó yêu cầu các em thử thiết lập quan hệ bạn bè với 1 bạn mới ở trường học và 1 bạn mới nơi em sống.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Ba ngày 18 tháng 02 năm 2025***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**Bài viết 3 : LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT**

**(Quan sát)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

* Biết quan sát con vật để chuẩn bị viết bài văn tả con vật.
* Cảm nhận được những hình ảnh so sánh, nhân hóa đẹp trong bài văn tả con vật và chia sẻ được với bạn.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm về cách quan sát và miêu tả con vật); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, biết quan sát và gi lại kết quả quan sát)

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng PC nhân ái (tình yêu quý con vật thân thuộc, yêu thiên nhiên), PC chăm chỉ (chăm chỉ học và ghi chép bài).

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV: Tranh, ảnh các con vật, máy tính, ti vi.

- HS: SGK, vở ghi chép.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học  - Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước  **b. Cách tiến hành** | | | |
| - GV tổ chức cho HS hát và vỗ tay bài “ Con chim non”.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học trước, các em đã được học về cấu tạo của bài văn tả con vật. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu cách quan sát để chuẩn bị viết bài văn tả con vật nhé. | - HS hát và múa.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá(10-15’)**  **a. Mục tiêu:**  - HS hoạt động nhóm để trả lời được câu hỏi của bài, từ đó rút ra được cách quan sát để miêu tả con vật.  - Nắm được những lưu ý để bài văn miêu tả trở nên sinh động hơn: Sử dụng các hình ảnh nhân hóa, so sánh.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| **Hoạt động 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi**  **Bài 1:**   * - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập   - Mời HS giải nghĩa từ khó trong bài đọc  - Chia HS thành các nhóm 4, yêu cầu HS thảo luận nhóm để tìm câu trả lời  + Tác giải miêu tả những đặc điểm nổi bật nào về hình dáng con chim gáy? Để miêu tả được đúng tác giả đã quan sát bằng cách nào?  + Tác giả miêu tả những đặc điểm nổi bật nào về thói quen và hoạt động của con chim gáy?  Để miêu tả được đúng tác giả đã quan sát bằng những cách nào?  + Tác giả đã sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa như thế nào?  - Mời HS báo cáo kết quả thảo luận  - Nhận xét, tuyên dương và chốt câu trả lời đúng. | | - 2 HS nối tiếp đọc to yêu cầu của bài tập. Lớp đọc thầm  - 2 HS giải thích: tạp dề, vẩn quanh  - HS làm việc theo nhóm 4  \* Dự kiến câu trả lời của HS  + Những đặc điểm nổi bật về hình dáng con chim gáy: *Béo nục, đôi mắt nâu trầm ngâm, ngơ ngác, bụng mịn, bụng mịn mượt, cổ như quàng chiếc yếm có chuỗi hạt cườm.*  Cách quan sát của tác giả: Quan sát bằng mắt (thị giác)  + Những đặc điểm nổi bật về thói quen và hoạt động của con chim gáy: *Bay về cánh đồng vào ngày mùa; bay vẩn quanh trên các ngọn tre; chim mái xuống nước, xòe đuôi như múa lượn, chim đực còn nán lại ở bờ tre, cất tiếng gáy sau mới thủng thỉnh bước ra, ưỡn cái ngực lung linh cườm biếc, cả đàn chim tha thẩn nhặt thóc sau người mót lúa.*  Cách quan sát của tác giả: Quan sát bằng mắt (thị giác), bằng tai (thính giác)  + So sánh hoạt động: *cái đuôi chim mái lượn xòe như múa*  Nhân hóa: *Gọi con chim gáy bằng từ vốn dùng để gọi người: anh chàng; tả hoạt động tính nết của con chim gáy bằng từ vốn dùng để tả người: đủng đỉnh, thủng thỉnh, ưỡn ngực, tha thẩn, nhật nhạnh cặm cụi, phúc hậu, chăm chỉ.*  - Đại diện nhóm báo cáo theo hình thức phỏng vấn.  - HS nhóm khác lắng nghe và chia sẻ với bài của bạn. | |
| **3. Thực hành(10-15’)**  **a. Mục tiêu:**  - HS hoàn thành phiếu quan sát con vật mình yêu thích sau khi đã quan sát và làm việc nhóm.  - HS hoạt động nhóm hiệu quả để hoàn thành phiếu  **b. Cách tiến hành** | | | |
| **Bài 2:**  - Mời HS nêu yêu cầu bài  - Mời HS đọc gợi ý trong SGK  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, phát phiếu quan sát cho các nhóm  - GV phát video về 1 số con vật gần gũi với HS  - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc.  - Mời trình bày, báo cáo  - GV tuyên dương, chia sẻ với HS về kết quả quan sát. | | | - 1 HS nêu: Ghi lại kết quả quan sát một con vật mà em yêu thích  - 1 HS đọc gợi ý  - HS làm việc theo nhóm và ghi lại kết quả quan sát ra phiếu theo gợi ý  - HS quan sát video  - Đại diện vài nhóm chia sẻ với lớp theo hình thức phỏng vấn. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng**(3-5’)  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Dặn dò các hoạt động về nhà  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| **-** GV hỏi: Trong tiết học ngày hôm nay các em học được điều gì?  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | | - HS chia sẻ về điều học được  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2 : Toán

**Bài 62: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết so sánh hai phân số khác mẫu số (bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số đó).

- Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được cách so sánh hai phân số khác mẫu số trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS xen tranh khởi động (trong SGK hoặc trên máy chiếu) nhận biết vấn đề: “Để biết phần bánh còn lại của bạn nào nhiều hơn, cần so sánh hai phân số và  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá(10-15’)**  -Mục tiêu: + Biết so sánh hai phân số khác mẫu số (bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số đó).  -Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Ví dụ: So sánh hai phân số và .**  - GV yêu cầu HS đưa ra 2 băng giấy đã chuẩn bị sẵn.  - GV cho HS hoạt động nhóm 4 và yêu cầu HS tô màu băng giấy như sau:  - Tô màu vào băng giấy thứ nhất.  - Tô màu vào băng giấy thứ hai.  + So sánh phần được tô màu ở hai băng giấy?  + Em có nhận xét gì về băng giấy và băng giấy?  + Vậy và , phân số nào lớn hơn?  - GV nhận xét, lưu ý: Cách giải quyết vấn đề này có tính trực quan nhưng chưa nêu được cách giải quyết chung đối với mọi cặp hai phân số khác mẫu số. | - HS thực hiện.  - HS hoạt động nhóm và tìm ra cách giải quyết vấn đề:  + Băng giấy thứ hai được tô màu nhiều hơn băng giấy thứ nhất.  + băng giấy ngắn hơn băng giấy.  + < hay >  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Cách so sánh hai phân số khác mẫu số.**  - GV đưa ra hai phân số và và hỏi:  + Em có nhận xét gì về mẫu số của hai phân số này?  - GV hướng dẫn HS so sánh bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số.  - GV nhận xét, chốt quy tắc “thực hành” như sau: Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số ta làm như sau:  + Bước 1: Quy đồng mẫu số hai phân số để chúng có cùng mẫu số.  + Bước 2: So sánh các tử số của hai phân số mới có cùng mẫu số | - HS quan sát  + Mẫu số của hai phân số khác nhau.  - HS lắng nghe, đọc thông tin trong SGK và trả lời:  - HS quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số và .  - Ta làm qua hai bước:  + Bước 1: Quy đồng mẫu số hai phân số đê chúng có cùng mẫu số  = = và giữ nguyên phân số  + Bước 2: So sánh các tử số của chúng  Ta có: < . Vậy <  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập(10-15’)**  -Mục tiêu: + Biết so sánh hai phân số khác mẫu số (bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số đó).  + Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.  -Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời 1 vài HS nhắc lại cách so sánh hai phân số khác mẫu số.  - GV yêu cầu cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp)  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. Lưu ý HS làm xong phần so sánh phải có câu kết luận. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS nhắc lại.  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  a, và  = = và giữ nguyên phân số  Vì > nên >  b, và  = = và giữ nguyên phân số  Vì > nên >  c, và  = = và giữ nguyên phân số  Vì < nên <  - Một số HS khác nhận xét. |
| **Bài 2: Rút gọn rồi so sánh hai phân số (Làm việc nhóm 3)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 3 trong phiếu bài tập.  - GV uốn nắn, sửa chữa các sai sót cho HS (nếu có)  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. Củng cố lại về kiến thức đã học.  - GV nhắc: Muốn so sánh hai phân số *khác mẫu số*, trước hết ta quy đồng mẫu số để chuyển về kĩ năng đã biết là so sánh hai phân số có *cùng mẫu số*.  - GV mở rộng cho HS: Nếu đề bài chỉ yêu cầu so sánh hai phân số và thì ta nên áp dụng ngay quay tắc so sánh (quy đồng mẫu số hai phân số) không? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc nhóm bài tập theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả  a, và  = =  Ta có < . Vậy <  b, và  = =  Ta có > . Vậy >  c, và  = =  Ta có > . Vậy >  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS trả lời: Không, vì cách làm đó chưa hợp lí. Tốt nhất ta nên rút gọn phân số trước, khi đó sẽ có hai phân số và cùng mẫu số là 7. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Hoa ăn cái bánh, Huệ ăn cái bánh đó. Vậy ai ăn nhiều bánh hơn?  - GV mời một số em tính và đưa ra kết quả.  + Đáp án: Hoa ăn nhiều bánh hơn.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS tính và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**Bài 13: CỐ ĐÔ HUẾ (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Xác định được vị trí của Cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Mô tả được vẻ đẹp của của cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như: Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn.
* Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến cố đô Huế.
* Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và giữ gìn giá trị của cố đô Huế.
* Biết yêu quý, xây dựng quê hương đất nước
* Bày tỏ lòng yêu thích môn Lịch sử - Địa lí

**2.Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: Tự giác, chủ động học tập và tham gia vào các hoạt động
* Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận, hợp tác làm việc theo nhóm
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo:Tiếp nhận được thông tin từ tranh, ảnh, đưa ra được một số biện pháp giải quyết các vấn đề đơn giản.

**3.Phẩm chất**

* Chăm chú lắng nghe bài giảng, hoàn thành các bài tập
* Có trách nhiệm hoàn thành các yêu cầu được giao

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên**

- SGK Lịch sử và Địa lí 4, tranh ảnh, lược đồ hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bài giảng điện tử

**2. Học sinh**

- SGK Lịch sử và Địa lí 4, đồ dùng học tập.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động (3-5’)**   **\*Mục tiêu**  **-** Củng cố kiến thức đã học, ổn định lớp học.  **\*Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS nhắc lại bài đã học ở tiết trước.  - Em yêu thích, ấn tượng nhất với địa điểm nào thuộc quần thể di tích cố đô Huế.   * GV nhận xét, dẫn dắt vào tiết học. | - HS nhắc lại  - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| 1. **Khám phá(15-20’)**   **Hoạt động 2: Vẻ đẹp cố đô Huế**  **d. Kinh Thành Huế**  - Yêu cầu HS đọc thông tin.  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 để thực hiện mô tả trong thời gian 2 phút. Sau thời gian thảo luận GV mời một bạn đóng vai phóng viên đi khảo sát kết quả của các nhóm.    - GV mời HS nhận xét  - GV tổng kết, nhận xét |  |
| **Hoạt động 3: Kể lại một số câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế**  - GV mời HS làm việc cá nhân, đọc thông tin mục 3 về các câu chuyện lịch sử.  - GV mời một số HS có năng khiếu kể chuyện lên kể trước lớp. Sau mỗi câu chuyện kể. GV có thể đặt các câu hỏi và yêu câu HS trả lời:  + Câu chuyên kể về ai?  + Điều gì đã xảy ra trong câu chuyện?  + Tại sao điều đó lại diễn ra?  + Em học được điều gì từ (các) nhân vật trong câu chuyện?,..  - Mời HS khác nhận xét bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương HS có giọng kể hay, biết kết hợp giọng nhân vật… | - 2 HS đọc, cả lớp theo dõi.  - Đại diện HS trình bày trước lớp  + Câu chuyện kể về Hoàng Thái hậu Từ Dũ và vua Tự Đức.  + Có lần vua Tự Đức mải vui mà bỏ việc triều chính, khi trở về có đến xin lỗi mẹ, nhưng bà cho người đóng cửa cung Diên Thọ không cho vào.  + Vì nước đang có rất nhiều việc rối, Hoàng đế đã không lo lắng mà còn vui chơi được sao? Biết lỗi với ta chỉ là phụ, biết lỗi với dân mới là chính.  + Hoàng Thái Hậu Từ Dũ dạy con rất nghiêm khắc bà là một người phụ nữ yêu nước, thương dân.  - HS theo dõi, nhận xét bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập(7-10’)**  - Mục tiêu:  + Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế.  - Cách tiến hành:  **\* Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế mà em biết. (sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời HS cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau chia sẻ những câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế ngoài SGK mà em đã tìm hiểu được.  - GV mời các nhóm chọn câu chuyện hay và ý nghĩa nhất chia sẻ trước lớp.  - Gv mời HS nhận xét nhóm bạn  + Em học tập được điều gì qua câu chuyện bạn vừa kể?  - GV nhận xét tuyên dương | - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, kể cho nhau nghe.  - Các nhóm lựa chọn câu chuyện và chia sẻ trước lớp.  - Lớp theo dõi, nhận xét  - HS nêu theo cảm nhận  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **GV giới thiệu thêm Phu Văn Lâu (Lầu Phu Văn) - công trình được in trên mặt sau tờ tiền mệnh giá 50 000 đồng.**  *Mặt sau của tờ tiền mệnh giá 50 000 đồng có in phong cảnh của di tích Phu Văn*  *Lâu, một trong những biểu tượng tiêu biểu của Kinh thành Huế. Phu Văn Lâu nằm ở phía trước bên ngoài của Kinh thành Huế, cách Đại Nội khoảng 700 m, đối diện Ngọ Môn Huế. Toà lầu này dùng làm nơi niêm yết các văn bản (những chiếu chỉ của nhà vua hay bảng kết quả các cuộc thi Hội, thi Đình) mà triêu đình nhà Nguyễn cần bố cáo cho thần dân được biết. Ngoài ra, đây cũng là nơi triều đình tổ chức các cuộc lễ khánh hỉ mang tính quốc gia có sự hiện diện của nhà vua, triều thần và dân chúng.*  **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời HS chia sẻ với bạn những hiểu biết của em về Cố đô Huế ( được công nhận di sản văn hóa thế giới…..)  - Nhận xét, khen ngợi HS.  - Còn thời gian, GV chiếu video về Cố đô Huế khu di tích được UNESCO công nhận là di sản thế giới 1993.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh nối tiếp chia sẻ theo hiểu biết  - Được UNESCO công nhận là di sản thế giới và khu vực.  + Là khu du lịch đẹp...  + Festival Huế được tổ chức rất lớn năm 2020......  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

***Thứ Tư ngày 19 tháng 02 năm2025***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Tiếng Việt

**Nói và nghe: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**(1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm dũng cảm.

- Biết lắng nghe bạn kể (đọc), biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).

**-** Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, câu thơ hay.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách giới thiệu câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo; biết trao đổi cùng các bạn; biết nhìn vào người nghe khi nói). Phát triển NL tự chủ và tự học (chủ động, tự nhiên, tự tin, biết cách lắng nghe, ghi chép và trao đổi ý kiến.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ, tập trung hoàn thành nhiệm vụ học tập. Phẩm chất trách nhiệm: Có thói quen tự đọc sách, có trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ sách.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

1. GV: máy tính, ti vi

2. HS: Quyển sách, tờ báo,…có câu chuyện, bài văn, bài thơ muốn chia sẻ.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Giới thiệu bài mới  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS xem video về lòng dũng cảm  https://www.youtube.com/watch?v=g3N56j16YIY  + Em có cảm nhận gì sau khi xem xong câu chuyện?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học hôm nay các em sẽ giới thiệu một câu chuyện hoặc đọc lại một bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã đọc ở nhà về lòng dũng cảm. Sau đó chúng ta sẽ cùng trao đổi về câu chuyện, bài thơ hoặc bài báo mà các em đã giới thiệu. | - HS xem video  - HS nối tiếp phát biểu cảm nhận  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành luyện tập (20-25’)**  **a. Mục tiêu:**  - HS kể hoặc đọc lại được câu chuyện hoặc bài báo, bài thơ, bài văn mà HS đã chuẩn bị ở nhà  - Biết lắng nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài chia sẻ của các bạn.  - Cảm nhận được tính cách các nhân vật trong câu chuyện; nêu được cảm nghĩ của bản thân.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **\* HĐ1: Chuẩn bị**  -GV yêu cầu HS đọc yêu cầu trong SGK  - Hỏi: Hôm nay em muốn chia sẻ câu chuyện (bài báo, bài thơ, bài văn) nào với cô và các bạn?  + Câu chuyện nói về ai?  + Em đọc được từ đâu? Nó có thật không?  **\* HĐ2: Trao đổi trong nhóm**  - GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm  - GV theo dõi, giúp đỡ HS khó khăn  **\* HĐ3: Trao đổi trước lớp**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày bài của mình trước lớp. Cố gắng sắp xếp để nội dung kể phong phú có cả chuyện, thơ....  - GV nhắc nhở các HS khác (trong vai người nghe) chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  - GV nhận xét, khen ngợi và bổ sung thêm ý kiến (nếu cần). | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - 3-4 HS giới thiệu  - HS hoạt động theo đôi, thay vai nhau kể cho bạn nghe câu chuyện của mình.  - HS kể chuyện trước lớp  - HS lớp lắng nghe và ghi chép chuẩn bị câu hỏi thắc mắc về câu chuyện của bạn.  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng (3- 5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - Hỏi: Qua tiết học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? Và em đã làm được những gì?  - GV nhắc HS những điều cần lưu ý khi trao đổi ý kiến với bạn bè, cô giáo, người thân.  - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài sau. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt

**Bài đọc 4: NGƯỜI LÍNH DŨNG CẢM** **(1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (thủ lĩnh). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc khen ngợi nhân vật "chú lính nhỏ" dũng cảm nhận ra khuyết điểm cua mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra.

- Biết yêu thích những hình ảnh đẹp của "chú lính nhỏ", biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người, phát hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập - trả lời các CH đọc hiểu)

**3. Phẩm chất**

- Góp phần bồi dưỡng ý thức tự giác, có trách nhiệm với những việc mình làm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

- HS: SGK, sổ tay từ ngữ Tiếng việt lớp 4

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học  - Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước  **b. Cách tiến hành** | | | |
| - GV tổ chức TC: “Truyền điện”  - Hình thức chơi: GV gọi 1 HS để đọc 1 đoạn và trả lời câu hỏi ở SGK (tr.25-26) *Bài đọc 3: Sự thật là thước đo chân lí.* Sau khi trả lời đúng HS đó có quyền gọi bạn khác để đặt ra câu hỏi cho bài đọc 3 hoặc yêu cầu bạn đọc đoạn bất kì trong bài cũ.  - GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Chia sẻ với bạn, khen bạn thắng cuộc.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. | | |
| **2. Khám phá (20-25’)**  **a. Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng chỗ  - Hiểu ý nghĩa của các từ được chú thích trong bài  - Thực hiện hoạt động theo nhóm, vận dụng kĩ thuật mảnh ghép để tìm hiểu và trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Nắm được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc khen ngợi nhân vật "chú lính nhỏ" dũng cảm nhận ra khuyết điểm cua mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài với giọng đọc phù hợp với các nhân vật  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1: *Từ đầu ... đến lao ra khỏi vườn*. Đọc với giọng hào hứng, vui tươi, nghịch ngợm.  + Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *luống hoa* . Giọng thầy giáo nghiêm trang, các câu còn lại đọc với giọng hồi hộp, xen chút lo lắng.  + Đoạn 3 : *Phần còn lại.*Giọng "chú lính nhỏ" và câu văn miêu tả "chú lính nhỏ" đọc giọng nhẹ nhành nhưng kiên quyết, giọng "viên tướng" đọc dứt khoát, các câu còn lại đọc giọng rắn rỏi.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  -Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK  - 1 HS đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  -GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời TBHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Em hiểu "viên tướng" và "những người lính" trong câu chuyện là ai?  + Vì sao "viên tướng" không đồng ý chui qua lỗ hổng dưới chân hàng rào?  + Quyết định leo lên hàng rào đã gây ra hậu quả gì?  + Khi thầy giáo hỏi "chú lính nhỏ" và các bạn trong "đội quân" thể hiện thái độ khác nhau như thế nào?  + Vì sao tác giả gọi "chú lính nhỏ" là "người chỉ huy dũng cảm"?  - GV hỏi thêm: *Theo em, bài đọc có ý nghĩa gì?*  - GV nhận xét, chốt lại nội dung bài đọc. | | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - 1 HS giải nghĩa từ *"thủ lĩnh"*  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  V3: Làm việc theo N mảnh ghép  V4: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  + Đó là các bạn nhỏ chơi đánh trận giả ở vườn trường.  + Vì "viên tướng" cho rằng chui như vậy là hèn.  + Các bạn đã làm đổ hàng rào, giập luống hoa mười giờ trong vườn trường.  + "Chú lính nhỏ" muốn nhận khuyết điểm nhưng các bạn lại muốn giấu.  + "Chú lính nhỏ" dũng cảm vì đã nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do mình và các bạn gây ra. Mặc dù chú không phải là người chỉ huy như "viên tướng" nhưng việc làm của chú đã khiến các bạn bước nhanh theo chú đi sửa lại hàng rào và luông hoa "như là bước theo một người chỉ huy dũng cảm".  - HS suy nghĩ, trả lời: Bài đọc khen ngợi "chú lính nhỏ" đã dũng cảm nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra.  - Lắng nghe | |
| **\*Hoạt động 3. Thực hành: Luyện đọc nâng cao**  **a. Mục tiêu:**  - Thông qua hoạt động HS phát hiện và nắm được giọng đọc, cách ngắt nghỉ câu, các từ cần nhấn mạnh trong đoạn luyện đọc và đọc được diễn cảm đoạn 3 với giọng đọc phù hợp với từng nhân vật.  - Tham gia thi đọc để phát triển năng lực ngôn ngữ  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 3 với giọng đọc phù hợp với từng nhân vật.  *Khi tất cả* ***túa*** *ra khỏi lớp,/ chú lính nhỏ đợi viên tướng ở cửa,/ nói* ***khẽ****: "****Ra vườn đi****!".// Viên tướng* ***khoát tay****://*  *- Về thôi! //*  *- Nhưng như vậy là* ***hèn****.//*  *Nói rồi,/ chú lính* ***quả quyết*** */ bước về phía vườn trường.//*  *Những người lính và viên tướng đứng* ***sững*** *lại,/ nhìn theo chú lính nhỏ.//*  *Rồi,/ cả đội bước* ***nhanh*** *theo chú,/ như là bước theo / một người* ***chỉ huy*** *dũng cảm.//* | | | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | | | - HS luyện đọc đọc theo bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Chia sẻ với bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **3. Vận dụng** **(3-5’).**  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố, khắc sâu kiến thức bài học cho HS  - Liên hệ với bản thân học sinh về lòng dũng cảm  - Dặn dò các hoạt động về nhà  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì?  🡪Chốt (GDHS): Sự trung thực, lòng dũng cảm nhận lỗi và quyết tâm sửa chữa lỗi lầm là những đức tính tốt đẹp mà chúng ta nên có và học tập. Cô mong mỗi bạn trong lớp mình sẽ dũng cảm nhận lỗi khi làm sai và quyết tâm sửa đổi để trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Toán

**Bài 62: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.

- Vận dụng so sánh để sắp xếp thứ tự phân số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được cách so sánh hai phân số khác mẫu số trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: So sánh hai phân số và  + Câu 2: So sánh hai phân số và  + Câu 3: Rút gọn rồi so sánh phân số: và  + Câu 4: Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn: ;; .  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  <  + >  + =  + < < .  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập(20-25’)**  -Mục tiêu:  + Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.  + Vận dụng so sánh để sắp xếp thứ tự phân số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: Viết các phân số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: (Làm việc nhóm 2)**  -GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  + Muốn xếp được các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn chúng ta phải làm gì?  + Nêu lại cách so sánh hai phân số khác mẫu số?  - GV mời cả lớp làm việc nhóm  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV uốn nắn, sửa chữa các sai sót cho HS (nếu có). | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3  + Chúng ta phải so sánh các phân số với nhau.  - HS nhắc lại  - Cả lớp làm việc nhóm bài tập theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả  a, ; và  = = ; = =  Ta có < ; tức là <  Vậy các phân số được sắp xếp từ lớn đến bé là: ; ;  - Tương tự như ý a.  b, ; và  Vậy: ; ;  c, ; và  Vậy: ; |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân vào vở**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  *Người ta cưa lấy thanh gỗ thứ nhất và cưa lấy thanh gỗ thứ hai. Hỏi thanh gỗ nào được lấy nhiều hơn? Biết lúc đầu hai thanh gỗ như nhau.*  - GV mời HS làm việc cá nhân vào vở    - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS thực hiện nhiệm vụ. 1 HS làm bảng phụ:  Bài giải:  + So sánh các phân số và  Ta có: = = . Mà < nên <  + *Trả lời:* Thanh gỗ thứ nhất được lấy nhiều hơn.  - Một số HS khác nhận xét. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 5:**  -GV tổ chức vận dụng bằng bài tập 5:    - GV gợi ý để HS suy nghĩ giải quyết bài toán theo hướng giải quyết một vấn đề thực tế mà không thuần túy tính toán số học  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án:  Mỗi bạn đều còn lại chiếc bánh của mình, nhưng vì hai chiếc bánh không bằng nhau nên phần bánh hai bạn còn lại cũng không bằng nhau.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt theo chủ đề: CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sáng tạo được an-bum Cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Thể hiện niềm tự hào về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Rèn kĩ năng hợp tác, phát triển khả năng sáng tạo cho HS.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết nhận xét cảnh quan thiên nhiên để tham gia giữ gìn môi trường cảnh quan thiên nhiên.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, đánh giá thực tế về cảnh quan thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc đánh giá, khảo sát môi trường, có kế hoạch tham gia giữ gìn môi trường cảnh quan thiên nhiên xanh, sạch, đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua hoạt động khảo sát cảnh quan trường học, biết yêu trường, yêu lớp và cảnh quan thiên nhiên.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt phiếu khảo sát theo yêu cầu.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia khảo sát trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thày, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và khảo sát thực tế.

***\*GDĐP: Thiên nhiên và con người quê hương em.***

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Quê hương tươi đẹp” – Nhạc và lời Hoàng Anh để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + HS sáng tạo được an-bum *Cảnh quan thiên nhiên quê hương.*  + Phát triển kĩ năng hợp tác, khả năng sáng tạo cho HS.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Sáng tạo an-bum *Cảnh quan thiên nhiên quê hương.* (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm sẽ sáng tạo an-bum Cảnh quan thiên nhiên quê hương theo ý tưởng riêng của nhóm mình.    - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS), tiến hành thực hiện nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn các bước làm an-bum như sau:  + Tập hợp tranh ảnh bài thơ bài viết về cảnh quan thiên nhiên của các thành viên trong nhóm.  + Viết tên an-bum và trang trí bìa.  + Dán tranh ảnh vào các trang trong cuốn an-bum theo ý tưởng cả nhóm đã thống nhất.  + Viết chú thích hoặc trang trí thêm cho những trang bên trong thật sinh động.  - GV hỗ trợ những nhóm còn lúng túng.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm đã làm việc tích cực, hợp tác, phân công hoạt động tốt để sáng tạo được an-bum *Cảnh quan thiên nhiên quê hương.* | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng.  - HS lắng nghe, thực hành sáng tạo an-bum.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + HS giới thiệu được an-bum Cảnh quan thiên nhiên quê hương đã sáng tạo.  + Thể hiện niềm tự hào về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương thông qua sản phẩm tự làm. **-** Cách tiến hành: |  |
| **\* Hoạt động 2: Giới thiệu an-bum *Cảnh quan thiên nhiên quê hương.* (làm việc chung cả lớp)**  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày an-bum *Cảnh quan thiên nhiên quê hương* vào các góc trong lớp học.  - GV mời đại diện các nhóm lên giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương.    - GV nhận xét và tuyên dương, kết luận: GV khen ngợi các em đã có những ý tưởng sáng tạo, sự khéo léo để làm nên an-bum *Cảnh quan thiên nhiên quê hương*. Mỗi album là một ý tưởng thú vị, chứa đựng tình yêu của các em với quê hương, đất nước mình. | - Các nhóm tổng hợp các an-bum  - HS cùng đi tham gia an-bum của nhóm bạn và dán sticker hình ngôi sao vào an-bum mà mình ấn tượng.  - Các nhóm khác nhận xét, chia sẻ cảm nhận về an-bum của nhóm bạn.  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: nêu việc làm giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, trình bày: + Nêu một vài cảnh quan thiên nhiên.  + Nêu vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên đó  + Những việc em có thể làm để giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của giáo viên)  **\*GDĐP:** *- GV tổ chức cho HS nêu những cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương em mà em biết?*  *- GV cho HS nêu những việc sẽ làm để bảo vệ những cảnh quan thiên nhiên đó?*  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận, và đưa ra ý kiến.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**Bài 16: NẤM MEN VÀ NẤM MỐC ( Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1 Năng lực đặc thù**

- Hiểu được tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm.

- Vận dụng được kiến thức về nguyên nhân gây hỏng thực phẩm, nêu được một số cách bảo quản thực phẩm (làm lạnh, sấy khô, ướp muối, ....)

**2 Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu ccá cách bảo quản thực phẩm, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào hoạt động Hình thành KT mới; vào các trò chơi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm, trình bày ý kiến trước lớp.

**3 Phẩm chất**

**-** Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**-** Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

**-** Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

**1.GV**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Phiếu học nhóm

**2. HS**: SHS, VBT

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Mở đầu(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  + Củng cố kiến thức ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - Gv tổ chức trò chơi: **Ai nhanh hơn**  - Gv chia lớp làm 2 đội chơi, mỗi đội 5 người. Yêu cầu : Kể tên một số thức ăn, đồ uống có sử dụng nấm men trong quá trình chế biến.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: **Bài 16 : Nấm men và nấm mốc ( Tiết 3)** | - HS nối tiếp kể  - HS theo dõi, ghi bài mới. | | |
| **2. Hoạt động Khám phá(15-20’)**  **3) Một số cách bảo quản thực phẩm tránh bị nhiễm nấm mốc.**  **Hoạt động 4: Tìm hiểu về một số cách bảo quản thực phẩm**  - Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức về nguyên nhân gây hỏng thực phẩm, nêu được một số cách bảo quản thực phẩm (làm lạnh, sấy khô, ướp muối, ....)  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bước 1: Làm việc nhóm 4**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình,14, 15 và đọc thông tin về cách tiến hành thí nghiệm với quả dâu và bắp ngô ở trang 70. Nêu kết quả của các thí nghiệm trong hình. Từ đó rút ra cách bảo quản một số thực phẩm tránh bị nhiễm nấm mốc.  C:\Users\TPC\Pictures\Screenshots\Screenshot (597).png  - GV quan sát, giúp đỡ các nhóm.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận và báo cáo kết quả của nhóm mình.  - Gọi các nhóm nhận xét bổ sung ý kiến.  - Nhận xét, đánh giá.  - Hãy cho biết các thực phẩm trong những hình dưới đây dược bảo quản bằng cách nào để tránh bị nhiễm nấm mốc. (HS quan sát các hình 16, 17, 18, 19 SGK)  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Bước 3: Kết luận**  - GV kết luận: Một số cách bảo quản thức ăn tránh bị nhiễm nấm mốc là: ướp đường, ướp muối, làm lạnh, phơi khô, .... | | - HS quan sát hình và thực hiện yêu cầu  theo nhóm 4 vào phiếu học nhóm.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Thí nghiệm | Kêt quả | Rút ra cách bảo quản thực phẩm | | Hình 14 |  |  | | Hình 15 |  |  |   - Các nhóm báo cáo kết quả.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Thí nghiệm | Kêt quả | Rút ra cách bảo quản thực phẩm | | Hình 14 | Sau 3 ngày:  - Quả dâu A để trong phòng bếp bị mốc  - Quả dâu B để trong ngăn mát tủ lạnh vẫn tươi | Làm lạnh | | Hình 15 | Sau 7 ngày:  - Bắp ngô tươi bị nấm mốc.  - Bắp ngô đã được phơi khô không bị nấm mốc. | Phơi khô. |   - HS quan sát và trả lời: Hình 16 – ướp đường; hình 17 – ướp muối; hình 18: làm lạnh; hình 19 – phơi khô. | |
| **3. Luyện tập và vận dụng(7-10’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | | | |
| - Gia đình em thường bảo quản thức ăn bằng cách nào để tránh nhiễm nấm mốc?  Nêu ví dụ.  - Có nên dự trữ thức ăn sống trong tủ lạnh thời gian dài không?  - GV Không nên dự trữ thức ăn tươi sống thời gian dài ở tủ lạnh vì chúng có thể bị nhiễm nấm mốc. Ngoài ra, cần vệ sinh các dụng cũ chứa thực phẩm hoặc chế biến thực phẩm nhằm tránh lây nhiễm nấm mốc. | | | - HS bày tỏ cách làm của nhà mình: làm lạnh, phơi khô, ....  Ví dụ:  - Phơi khô: thóc, lạc, ngô...  - Cấp đông, ướp muối: thịt, cá...  - Lên men: muối chua dưa cải, làm siro mơ....  - Không nên dự trữ thức ăn tươi sống thời gian dài ở tủ lạnh vì chúng có thể bị nhiễm nấm mốc. |
| - Trò chơi: Thực phẩm – bảo quản  C:\Users\TPC\Pictures\Screenshots\Screenshot (599).png  - Nhận xét, tuyên dương HS. | | | - HS thực hiện chơi trò chơi theo nhóm đôi. |
| **4. Củng cố, dặn dò(3-5’)**  **-** Cho HS đọc phần ghi nhớ SGK.  - Đánh giá chung cả 3 tiết đối với HS.  - Nhận xét chung tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Ôn tập chủ đề nấm | | | - 2 HS đọc.  - HS nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Lịch sử và Địa lí

**Bài 13: CỐ ĐÔ HUẾ (tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Xác định được vị trí của Cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Mô tả được vẻ đẹp của của cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như: Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn.
* Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến cố đô Huế.
* Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và giữ gìn giá trị của cố đô Huế.
* Biết yêu quý, xây dựng quê hương đất nước
* Bày tỏ lòng yêu thích môn Lịch sử - Địa lí

**2.Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: Tự giác, chủ động học tập và tham gia vào các hoạt động
* Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận, hợp tác làm việc theo nhóm
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo:Tiếp nhận được thông tin từ tranh, ảnh, đưa ra được một số biện pháp giải quyết các vấn đề đơn giản.

**3.Phẩm chất**

* Chăm chú lắng nghe bài giảng, hoàn thành các bài tập
* Có trách nhiệm hoàn thành các yêu cầu được giao

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên**

- SGK Lịch sử và Địa lí 4, tranh ảnh, lược đồ hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bài giảng điện tử

**2. Học sinh**

- SGK Lịch sử và Địa lí 4, đồ dùng học tập.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  a, Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài để thu hút học sinh tập trung.  b, Cách tiến hành: | | | | |
| - GV yêu cầu HS kể lại các câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế.  - Mời HS nhận xét  - GV giới thiệu: Các em đã biết Cố đô Huế là quần thể di tích chứa đựng nhiều giá trị lớn về lịch sử và văn hóa của dân tộc Việt Nam. Vậy làm cách nào để có thể bảo tồn và giữ gìn giá trị của Cố đô Huế, cô trò mình cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay nhé!  **“Bài 14: Cố đô Huế (T3)”** | | | | - 2-3 HS kể.  - HS nhận xét bạn.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và gìn giữ giá trị của Cố đô Huế.  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **Hoạt động 4: Đề xuất biện pháp bảo tồn và gìn giữ giá trị của Cố đô Huế đô thị hóa(Sinh hoạt nhóm 6)**  - GV huớng dẫn HS làm việc nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn. Khai thác thông tin, hình ảnh trong mục 4, trang 74-75 SGK để đề xuất biện pháp nhằm bảo tồn, gìn giữ giá trị của Cố đô Huế trước tác động của thời gian và quá trình đô thị hóa.    - GV mời đại diện các nhóm trình bày  sản phẩm theo gợi ý bên dưới (GV khuyến khích HS đưa thêm các biện pháp ngoài nội dung SGK, phù hợp với lứa tuối của HS).  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | | | - HS sinh hoạt nhóm 6 trả lời câu hỏi:  - Một số biện pháp bảo tồn và gìn giữ giá trị của Cố đô Huế:  + Sử dụng khoa học, công nghệ trong bảo tồn, tu bổ, phục hồi di tích.  + Hạn chế các phương tiện vào Đại Nội.  + Trồng thêm cây xanh.  + Tích cực quảng bá hình ảnh Cố đô Huế đến du khách trong và ngoài nước.  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Khách du lịch cần giữ gìn vệ sinh sạch sẽ khi tham quan.  + Không vứt rác bừa bãi.  + Đi tham quan, tìm hiểu các di tích, di sản văn hóa.  + Tham gia các lễ hội truyền thống.....  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Luyện tập(7-10’)**  - Mục tiêu:  + Trình bày được lí do phải bảo tồn và giữ gìn giá trị của Cố đô Huế.  - Cách tiến hành: | | | | |
| **\* Tại sao phải bảo tồn và giữ gìn giá trị của Cố đô Huế (Sinh hoạt nhóm 2)**  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Tại sao phải bảo tồn và giữ gìn giá trị của Cố đô Huế?    - GV mời các nhóm báo cáo.  - GV nhận xét tuyên dương  KL: Cố đô Huế ngày nay vẫn còn lưu giữ trong lòng những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể chứa đựng nhiều giá trị biểu trưng cho trí tuệ và tâm hồn của dân tộc Việt Nam. | | | - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Cố đô Huế là quần thể di tích chứa đựng nhiều giá trị lớn về lịch sử và văn hóa của dân tộc Việt Nam.  + Do thời gian và quá trình đô thị hoá cùng với những ảnh hưởng của thiên tai đã khiến nhiều di tích ở Cố đô Huế bị xuống cấp.  - Đại diện báo cáo, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(7-10’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV mời HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu sau:  Thiết kế bưu thiếp chủ đề Cố đô Huế theo gợi ý dưới đây:  + Bưu thiếp có chiều dài 12 cm, chiều rộng 9 cm.  + Mặt trước có hình ảnh về công trình kiến trúc hoặc cảnh đẹp của Cố đô Huế.  + Mặt sau có thông tin về công trình hoặc cảnh đẹp đó.  - GV mời HS lấy đồ dùng đã chuẩn bị để lên bàn  **-** GV chiếubưu thiếp sưu tầm được cho HS quan sát và nhận xét.  Lịch Sử và Địa Lí lớp 4 Cánh diều Bài 13: Cố đô Huế (ảnh 6)  - Yêu cầu HS thực hành cá nhân. GV quan sát giúp đỡ HS.  - GV mời HS trưng bày và giới thiệu về sản phẩm của mình.  - Nhận xét, khen ngợi HS có bưu thiếp đẹp.  - Nhận xét tiết học, dặn HS về tiếp tục hoàn thành bưu thiếp. | - Học sinh lắng nghe nắm yêu cầu  - Đọc gợi ý  - HS chuẩn bị đồ dùng  - HS quan sát, nhận xét mặt trước và mặt sau của bưu thiếp.  - HS thực hành làm bưu thiếp  - Đại diện các tổ trình bày  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, thực hiện. | | | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Tiếng anh

***GV môn chuyên soạn giảng***

***Thứ Năm ngày 20 tháng 02 năm 2025***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**Luyện từ và câu: MỞ RỘNG VỐN TỪ: DŨNG CẢM (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Mở rộng vốn từ: HS tìm được một số từ có nghĩa giống hoặc trái ngược với từ "dũng cảm"; ghép được từ dũng cảm vào vị trí thích hợp ở trước hoặc sau một số từ ngữ đã cho; hiểu nghĩa một số thành ngữ về lòng dũng cảm, đặt được một số câu với từ ngữ đã cho về lòng dũng cảm.

- Cảm nhận được cách nói súc tích mà giàu hình ảnh của thành ngữ.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập; tìm nghĩa của thành ngữ đã cho)

**3. Phẩm chất**

- Góp phần bồi dưỡng ý thức về lòng dũng cảm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV: Thùng giấy, các vật dụng phục vụ trò chơi ở phần khởi động, máy tính, ti vi, phiếu học tập, băng giấy phục vụ BT2, nam châm.

- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**(3-5’)  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  **b.** **Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Sờ tay đoán vật.  - GV nêu luật chơi: HS lần lượt lên sờ tay vào thùng giấy để đoán các vật dụng bí mật được giấu trong thùng. Ai đoán được đồ vật sẽ có quyền trả lời câu hỏi để nhận quà từ giáo viên.  - GV là quản trò và sẽ tuyên bố, trao thưởng cho người thắng cuộc  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe và ghi nhớ    - HS lắng nghe, ghi mục bài vào vở. |
| **2. Luyện tập(20-25’)**  **a. Mục tiêu:**  - HS tìm được từ có cùng nghĩa và nghĩa trái ngược với "dũng cảm" ở BT1  - Nắm được vị trí của từ dũng cảm trong các cụm từ đã cho  - Biết và hiểu được nghĩa của một số câu thành ngữ về lòng dũng cảm.  - Đặt được câu với từ ngữ đã cho hoặc thành ngữ về lòng dũng cảm.  **b.** **Cách tiến hành:** | |
| \* **Hoạt động 1: Tìm từ cùng nghĩa, trái ngược nghĩa với từ *dũng cảm* *(BT1)***  - GV mời 1 – 2 HS đọc BT1  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi ra phiếu học tập  - Mời HS trình bày  - GV theo dõi, chia sẻ với HS.  **\* Hoạt động 2: Tìm vị trí thích hợp của từ *dũng cảm* (BT2)**  - GV mời HS đọc to yêu cầu của bài tập  - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 6  - Tổ chức cho HS thi đua theo nhóm, nhóm nào gắn thẻ nhanh và chính xác nhất sẽ chiến thắng.  - GV là quản trò, trọng tài, nhận xét và tuyên bố nhóm thắng cuộc  - GV chốt lại kết quả đúng  **\* Hoạt động 3: Tìm hiểu nghĩa của một số thành ngữ về lòng dũng cảm (BT3)**  - Mời 1 HS đọc to ND, yêu cầu BT3  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân, nối thành ngữ với nghĩa phù hợp  - GV mời chia sẻ  - GV chốt lại đáp án và giải thích cụ thể hơn nếu HS còn thắc mắc.  **\* Hoạt động 4: Đặt câu với từ hoặc thành ngữ (BT4)**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS chọn 1 trong 2 đề và làm việc cá nhân  - Mời trình bày  - GV nhận xét, khen ngợi những bạn viết được câu văn có hình ảnh hay, đẹp. | - 1 – 2 HS đọc BT1. Lớp lắng nghe kết hợp theo dõi đọc thầm trong SGK.  - HS làm việc theo nhóm ra phiếu học tập  - Đại diện 2-3 nhóm trình bày và chia sẻ  \* Đáp án:  + Các từ có nghĩa giống từ "dũng cảm": gan dạ, anh hùng, anh dũng, can đảm, can trường, gan góc, bạo gao, quả cảm  + Các từ có nghĩa ngược với dũng cảm: hèn, hèn nhát, nhát gan, nhút nhát.  - 1 HS đọc to  - Hoạt động nhóm 6 để ghép từ dũng cảm vào vị trí thích hợp với từ đã cho sẵn  - HS tham gia thi đua theo nhóm  - HS lắng nghe  \* Đáp án:  + Thêm vào phía sau từ ngữ đã cho: tinh thần dũng cảm, hành động dũng cảm, chiến sĩ dũng cảm.  + Thêm vào phía trước từ ngữ đã cho: dũng cảm xông lên, dũng cảm cứu bạn, dũng cảm bảo vệ bạn, dũng cảm nói lên sự thật.  - 1-2 HS đọc to . Các HS khác đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân sau đó đổi vở với bạn bên cạnh  + HS tự làm bài cá nhân vào VBT.  + Thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả.  + 1-2 cặp lên hỏi đáp theo hình thức phỏng vấn để trình bày KQ làm việc. - - Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  \* Đáp án:  a-2; b-3; c-4; d-1  - 1 HS đọc to, lớp theo dõi, đọc thầm.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 3-4 HS trình bày trước lớp  - HS khác chia sẻ với bạn  - Lắng nghe |
| **3. Củng cố, dặn dò** (3-5’).  **a. Mục tiêu:**  - Hệ thống lại kiến thức bài học.  - Dặn dò việc về nhà  **b. Cách tiến hành:** | |
| + Hãy nêu những từ có cũng nghĩa, trái ngược nghĩa với từ dũng cảm  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - 2 HS nêu to    - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt

**Góc sáng tạo: GƯƠNG DŨNG CẢM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Viết được đoạn văn theo 1 trong 2 đề: (a) Nêu cảm nghĩ về một nhân vật dũng cảm trong các câu chuyện em đã học ở bài 12; (b) Nêu cảm nghĩ về hành động dũng cảm của một bạn nhỏ mà em biết.

- Biết cách trình bày và tham gia thảo luận.

- Viết đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc, thể hiện được nhận thức và tình cảm của bản thân về phẩm chất của các nhân vật trong truyện và trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập); NL sáng tạo (viết đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc).

**3. Phẩm chất**

- Có nhận thức đúng và có ý thức vận dụng những điều đã học vào cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: giấy viết văn hoặc vở BT, SGK

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** (3-5’)  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức đã học ở bài 12  **b.** **Cách tiến hành:** | | |
| - GV mời quản ca cho lớp hát một bài  - Hỏi: Ở Bài 12, chúng ta đã học những câu chuyện, bài thơ nào nói về lòng dũng cảm?  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát một bài  - 2 HS trả lời: Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Xả thân cứu đoàn tàu, Sự thật là thước đo chân lí, Người lính dũng cảm.  - HS lắng nghe, ghi mục bài vào vở. | |
| **2. Luyện tập, thực hành***.*(20-25’)  **a. Mục tiêu:**  - HS viết được đoạn văn về nhân vật hoặc hành động dũng cảm (BT1)  - HS trình bày, thảo luận được về nội dung, hình thức, các biện pháp nghệ thuật ở trong đoạn văn đã viết ở BT1  **b. Cách tiến hành:** | | |
| \* **Hoạt động 1: Viết đoạn văn về nhân vật hoặc hành động dũng cảm (BT1)**  - GV mời 2 HS đọc to yêu cầu BT1  - Mời một số HS phát biểu ý kiến cho biết em chọn đề nào? Vì sao?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở, giấy viết. Lưu ý: Nhắc nhở HS trang trí cho bài viết của mình. GV theo dõi giúp đỡ HS gặp khó khăn  **\* Hoạt động 2: Trình bày, thảo luận về đoạn văn đã viết (BT2)**  - Mời HS trình bày bài. GV lưu ý: Trước khi đọc đoạn văn em nên cho biết mình chọn đề nào, viết về ai. Khi đọc, cần đọc to, rõ và có những chỗ cần dừng lại, nhìn xuống lớp để thu hút sự chú ý của các bạn.  - Nhắc nhở HS khác lắng nghe, ghi chép câu hỏi tương tác  - Mời HS chia sẻ  - GV nhận xét, khen ngợi, chia sẻ với HS  - GV chia sẻ với HS 1 số đoạn văn hay. VD  *(a) Trong câu chuyện, bài thơ đã học em thích nhất nhân vật "chú lính nhỏ" trong truyện "Người lính dũng cảm". Chú lính nhỏ nhất trong nhóm bạn chơi đánh trận giả. Chú bị chê là "hèn" khi định chui qua hàng rào nứa để diệt máy bay địch (là một con chuồn chuồn ngô). Các bạn chú đã trèo qua hàng rào làm đổ cái rào yếu ớt và làm giập luống hoa mười giờ trong vườn trường. Nhưng khi thầy giáo hỏi, không ai dám đứng lên nhận lỗi. "Chú lính nhỏ" không có lỗi nhưng sau giờ học chú đã "quả quyết bước về phía vườn trường" để sửa lại hàng rào và luống hoa. Chú hiểu khong dám nhận lỗi và khắc phục lỗi của mình mới là "hèn".Cuối cùng tất cả các bạn đã* | | - 2 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm  - 3-4 HS nêu ý kiến  - HS làm việc cá nhân  - 3-4 HS trình bày bài viết của mình  - HS khác lắng nghe, ghi chép câu hỏi tương tác để chia sẻ với bạn  - HS chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| *hiểu ra và bước theo chú lính nhỏ như "bước theo một người chỉ huy dũng cảm". Hành động của "chú lính nhỏ" là tấm gương cho lòng dũng cảm để em học tập và noi theo.*  *(b)Hôm ấy, trên đường đi học về, em được chứng kiến hành động dũng cảm của một bạn nhỏ. Em thấy bạn ấy mặc đồng phục, đeo khăn quàng đỏ đang đứng cạnh một em bé. Em bé chỉ khoảng 6,7 tuổi, nước mắt ngắn, nước mắt dài. Xung quanh là bốn, năm bạn bằng tuổi em. Cả nhóm có vẻ lúng túng như bị bắt quả tang khi đang làm việc gì sai. Bạn đeo khăn quàng nói:" Sao các bạn lớn thế mà còn bắt nạt em nhỏ này vậy?". Thấy em và một vài người lớn đang đến gần, mấy bạn đó vội càng xin lỗi và đi ngay. Em không kịp hỏi tên bạn đeo khăn quàng nhưng nhớ mãi hành động dũng cảm, thương người của bạn ấy.*  **3. Vận dụng** (3-5’).  \*a. Mục tiêu:  - Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt, lưu ý khi viết văn.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  \* b. Cách tiến hành: | | |
| + Em học được điều gì qua tiết học ngày hôm nay?  + Để viết được đoạn văn hay theo em cần điều gì?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS hoàn thành tốt BT. Nhắc HS về nhà thực hiện tự đánh giá ở nhà (trang 30,31 SGK) để hôm sau báo cáo. | | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Cần sử dụng từ ngữ gợi hình ảnh, gợi tả sinh động….  - Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3 : Toán

**Bài 63: LUYỆN TẬP (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố về so sánh hai phân số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được cách so sánh hai phân số trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu :**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: So sánh hai phân số và  + Câu 2: So sánh hai phân số và  + Câu 3: Quy đồng rồi so sánh phân số:  và  + Câu 4: Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn: ;; .  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  <  + >  + =  + < < .  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập(20-25’)**  -Mục tiêu:  + Củng cố về so sánh hai phân số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: So sánh hai phân số (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời HS nhắc lại cách so sánh hai phân số cùng mẫu số  - GV mời cả lớp làm việc nhóm trong phiếu bài tập.  - GV mời một số nhóm HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá và yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh hai phân số cùng mẫu số. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc nhóm bài tập theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả:  a, Vì 5 < 7 nên <  b, Vì 7 > 6 nên >  c, Vì 3 < 5 nên <  d, Vì 5 < 9 nên <  - Đại diện nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số (Làm việc nhóm 2)**  -GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá và yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh hai phân số khác mẫu số theo các bước:  + Quy đồng mẫu số hai phân số để chúng có cùng mẫu số.  + So sánh các tử số của hai phân số mới có cùng mẫu số. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc nhóm bài tập theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả  a,  = =  Ta có > ; tức là >  - Tương tự như ý a.  b, Ta có < ; tức là <  c, Ta có > ; tức là >  d, Ta có > ; tức là >  - Đại diện nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân vào vở**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  **a, >,<, =?**  - GV mời HS làm việc cá nhân vào vở  **b, Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:**  + , và ?  + ; và 1.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV uốn nắn, sửa chữa các sai sót cho HS (nếu có)  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS thực hiện nhiệm vụ. 1 HS làm bảng phụ:  < 1 ; > 1 ; = 1 ; >  - Cả lớp tiếp tục làm việc cá nhân  + Các phân số ; và có cùng mẫu số là 5. Mà 2 < 3 < 8 nên < <  Vì vậy, khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn ta có: ; ;  + Ta thấy > 1 và < 1. Vì vậy, khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn ta có: ; 1;  - Một số HS khác nhận xét. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Bác Nam sử dụng diện tích mảnh vườn để trồng rau, diện tích mảnh vườn để trồng hoa. Hỏi diện tích đất trồng rau nhiều hơn hay diện tích trồng hoa nhiều hơn?  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  + Đáp án: Diện tích trồng rau nhiều hơn.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu  - HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Sáu ngày 21 tháng 02 năm 2025***

**Buổi sáng**

Tiết 1 : Toán

**Bài 63: LUYỆN TẬP (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố về so sánh hai phân số và so sánh phân số với 1.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được cách so sánh hai phân số trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: So sánh hai phân số và  + Câu 2: So sánh hai phân số và  + Câu 3: Quy đồng rồi so sánh phân số:  và  + Câu 4: Phân số nào lớn hơn 1: ;; ; ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  <  + >  + >  + ;  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập(20-25’)**  -Mục tiêu:  + Củng cố về so sánh hai phân số và so sánh phân số với 1.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 4: Làm việc nhóm 4**  **a, Xếp các thẻ ghi phân số vào vị trí thích hợp trên tia số:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - Mời cả lớp tham gia trò chơi theo nhóm 3 để cùng nhau trao đổi và thực hiện các nội dung:  - Xếp các thẻ ghi phân số vào vị trí thích hợp trên tia số    - GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm.  **b, Trong các phân số ở câu a, phân số nào bé hơn 1? Phân số nào lớn hơn 1?**  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm 3 để thực hiện nhiệm vụ.  + Các nhóm tiến hành chơi.  - HS căn cứ cào các “cột mốc” như ; 1; 2; 3 và các khoảng cách trên tia số để nhận biết vị trí tương ứng trên tia số của các phân số đã cho.  + Đáp án:  0; ; ; ; ; ; ;  - Các nhóm thi đua trình bày. Nhóm nào xong trước và đúng kết quả được xếp vị trí nhất, nhì, ba,...  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS nêu yêu cầu  - HS trình bày kết quả  + Phân số bé hơn 1 là: ;  + Phân số lớn hơn 1 là: ; ; ; ;  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 5: Làm việc nhóm 2**  -GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.    - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  - GV nhận xét, đánh giá. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - Cả lớp làm việc nhóm bài tập theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả  + So sánh các phân số ; ;  + Quy đồng mẫu số các phân số ; ; . Chọn mẫu chung là 8, ta có:  = = ; = =  + Ta có: > > nên > >  a, Vậy Linh đã đọc được nhiều trang sách hơn Khôi.  b, Trong ba bạn, Linh đã đọc được nhiều trang sách nhất.  - HS nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 6:**  -GV tổ chức vận dụng bằng bài tập 6:  - GV mời một số em đưa ra kết quả.  - Đáp án:  + Hàm lượng chất đạm có trong 100g một loại đậu xanh chiếm khoảng:  + Hàm lượng chất đạm có trong 100g một loại đậu tương chiếm khoảng  + So sánh: <  + Vậy hàm lượng chất đạm có trong 100g một loại đậu xanh ít hơn hàm lượng chất đạm có trong 100g một loại đậu tương.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Tiết 2: Tiếng Việt tăng

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**(SGK Tiếng Việt lớp 4 tập hai trang 30-31)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

* HS đọc thành tiếng trôi chảy, đúng âm vần, tốc độ.
* Hiểu nghĩa các từ trong bài, trả lời được các câu hỏi.
* Nắm được kiến thức về vị ngữ
* Kĩ năng viết: biết dùng từ, đặt câu để hoàn thành đoạn văn ngắn.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK

* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* Vở TV tăng.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - GV dẫn vào bài. | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Đọc và làm bài tập (10-15’)**  **\* Mục tiêu:** HS đọc thành tiếng trôi chảy và làm được bài tập  **\* Cách tiến hành:** Hoạt động cả lớp, cá nhân. | |
| - Gọi 1 HS đọc trước lớp, cả lớp đọc thầm  - Gọi 5 HS nối tiếp đọc 5 câu hỏi  - GV cho HS làm việc cá nhân vào VBT Tiếng Việt.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả trước lớp  - GV nhận xét và chốt kiến thức. | - 1 học sinh đọc.  - HS lắng nghe  - HS suy nghĩ, làm bài vào VBT.  - HS trình bày đáp án:  + Câu 1: a,b đúng.  + Câu 2: c, d đúng  + Câu 3: b đúng  + Câu 4: a đúng  + Câu 5: HS xác định yêu cầu đề bài và viết đoạn văn.  -HS lắng nghe. |
| **3. Tự nhận xét** *(10-15’)* | |
| **3.1 Tự nhận xét**  - GV hướng dẫn HS cho điểm:  Câu 1: 1 điểm  Câu 2: 1 điểm  Câu 3: 2 điểm  Câu 4: 1 điểm  Câu 5: 5 điểm  - GV hướng dẫn HS tự nhận xét:  Giỏi: 9-10 điểm  Khá : 7-8 điềm  Trung bình: 5-6 điểm  Chưa đạt : < 5 điểm  **3.2 Em cần cố gắng thêm về mặt nào?**  - GV cho HS kiểm tra lại kết quả làm bài để nhận ra điểm yếu kém cần cố gắng.  \* Củng cố, dặn dò:  - GV nhắc HS chuẩn bị bài cho tiết học sau. | - HS lắng nghe và tự cho điểm  - HS lắng nghe và tự nhận xét  - HSdựa vào nội dung bài tập nhận ra những điểm cần cố gắng:  + Khả năng đọc hiểu.  + Kiến thức về luyện từ và câu: Vị ngữ của câu và vốn từ về lòng dũng cảm.  + Kĩ năng viết đoạn văn: dùng từ, đặt câu, dấu câu, cách viết hoa tên riêng.  - HS thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Tiết 3: Tự chọn

**Toán : SO SÁNH PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết so sánh 2 phân số khác mẫu (bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số đó).

- Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.

- Vận dụng vào thực tế cuộc sống.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học mô hình hóa, giải quyết vấn đề toán học

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với GV và bạn bè để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, ham học tích cực trong giờ học.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV: Kế hoạch bài dạy.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  + Nêu cách so sánh hai phân số khác mẫu số. Lấy VD minh họa.  Chốt : *+ Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số, ta có thể quy đồng mẫu số hai phân số đó, rồi so sánh các tử số của hai phân số mới.*  *+ So sánh hai phân số cùng tử số ta so sánh các mẫu số của hai phân số, phân số nào có mẫu số nhỏ hơn thì lớn hơn và ngược lại ,…*  - Giới thiệu bài : So sánh hai phân số khác mẫu số.  **2. Luyện tập(20-25’)**  **Bài 1** : So sánh phân số bằng cách hợp lý :  a, và  ; b, và  ; c,và  - HS, giúp đỡ HS tìm ra cách hợp lí để so sánh: muốn so sánh PS thì các PS đó phải có cùng tử số hoặc có cùng mẫu số.  - Nhận xét, đánh giá.  *Củng cố các cách so sánh phân số bằng cách rút gọn PS, sau đó quy đồng MS các PS rồi so sánh các PS đã quy đồng. .*  **Bài 2**: Tìm hai phân số lớn hơn và bé hơn , sao cho bốn phân số này có các tử số là các số tự nhiên liên tiếp.  - HD: Vì giữa 1 và 2 không có số tự nhiên nào. Để giữa 2 số tự nhiên có thêm 2 số tự nhiên thì số lớn phải hơn số bé 3đơn vị.  - GV nhận xét, bổ sung.  - *Củng cố cách so sánh, tìm các phân số ở giữa hai phân số đã cho..*  **Bài 3:** a.Hãy viết tất cả các phân số có tích của tử số và mẫu số là 100.  b.Viết các phân số đó theo thứ tự tăng dần.  - GV gợi ý HS các bước làm rồi cho HS thực hiện.  - HD: Phân tích 100 = 1 x 100 = 2 x 50 = 4 x 25 = 5 x 20 = 10 x 10.  - GV, cùng HS chữa bài.  *Chốt cách làm:*  *- Viết các phân số đó.*  *- Viết theo thứ tự tăng dần.* | - HS trao đổi cùng nhớ lại KT, trả lời câu hỏi.  - HS lần lượt nêu cách so sánh hai phân số khác mẫu số.  - HS lấy được VD minh hoạ.  - HS nêu thêm được cách so sánh hai phân số cùng tử số, cách so sánh phân số với 1.  - HĐ cặp.  - HS thảo luận, đưa ra các cách so sánh phân số.  - Chọn cách hợp lí nhất để so sánh.  a. + Rút gọn hai phân số đã cho được  và .  + So sánh hai phân số cùng tử số:  b. Thực hiện tương tự phần a.  c. + Rút gọn phân số được , giữ nguyên .  + So sánh hai phân số cùng tử số như bước 2. phần a.  - Đại diện một số cặp trình bày bài làm.  - HS cặp khác bổ sung.  - HĐ nhóm 4.  - Đọc đề bài, thảo luận, tìm cách giải.  - Đại diện một số nhóm chia sẻ các giải.  = ; =  giữa 3 và 6 là số 4 và 5  Ta có: <<<  Vậy hai phân số cần tìm là:  và  - HS nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - HS đọc đề- nêu cách làm  - HĐ cá nhân  - Chia sẻ cách làm bài.  + Các phân số tìm được :  ;  ;  ;  ; .  + Vì tích của tử số và mẫu số không đổi nên tử số tăng lên bao nhiêu lần thì mẫu số giảm đi bấy nhiêu lần nên các phân số trên đã được sắp xếp theo thứ tự tăng dần. |
| **3. Vận dụng (5-7’)**  + Nêu cách so sánh hai phân số khác mẫu số, cùng mẫu số .  - Thực hiện so sánh các phân số sau:  a. và  b. và ;  + Ta có ( Hai phân số có cùng mấu số, ta so sánh các tử số có 3> 7)  > ( Hai phân số có cùng tử số, ta so sánh các mẫu số có 7<11)  - Nhận xét tiết học.  - HD HS ôn tập và thực hiện thêm các bài tập về so sánh phân số trong thực tế cuộc sống. | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4 : Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt lớp: TRÒ CHƠI GIẢI Ô CHỮ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tích cực tham gia trò chơi *Giải ô chữ* về chủ đề *Cảnh quan thiên nhiên quê hương*.

- Có thêm nhiều hiểu biết về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước.

- Phát triển tình yêu quê hương, đất nước.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, đánh giá thực tế về cảnh quan thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc đánh giá, khảo sát môi trường, có kế hoạch tham gia giữ gìn môi trường cảnh quan thiên nhiên xanh, sạch, đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành bức tranh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nề nếp, nội quy lớp học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên quê hương.  - Mời học sinh nhận xét và nêu cảm xúc về các tranh. Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần (10-15’)**  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nề nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  - Học sinh tích cực tham gia trò chơi *Giải ô chữ* về chủ đề *Cảnh quan thiên nhiên quê hương*.  - Học sinh c ó thêm nhiều hiểu biết về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Trò chơi *Giải ô chữ***  ***\* Tổ chức thực hiện: Làm việc chung cả lớp***  - GV xây dựng ô chữ về chủ đề Cảnh quan thiên nhiên quê hương đã thiết kế trong SGK trang 65.    - GV trình chiếu ô chữ bằng máy chiếu hoặc vẽ ô chữ lên bảng. (hoặc GV thiết kế trò chơi trên một số ứng dụng phổ biến như Microsoft PowerPoit, Violet,...)  - GV tổ chức cho HS cả lớp cùng tham gia trò chơi.  - GV đưa lần lượt các câu hỏi:  1. Tỉnh nào ở trên cao nhưng không gập ghềnh?  2. Ai về Quảng Ngãi, Tam Kỳ, ghé qua đảo Lý, cảnh trời đẹp thay? Là đảo gì?  3. Đây là một mũi biển rất đẹp, vậy mà gọi tên không ai tới gần?  4. Việt Nam 63 tỉnh thành, tỉnh nào cực Bắc trên cùng Việt Nam?  5. Đây là một ngôi chùa lớn thuộc tỉnh Ninh Bình?  6. Đảo nào nước mắm lừng danh, Là đảo lớn nhất Việt Nam của mình, là đảo gì?  7. Đây là tên một quần đảo - nơi tham quan, lưu niệm về nữ anh hùng, liệt sĩ Võ Thị Sáu?  + Sau khi giải các ô chữ, các em thấy xuất hiện ở hàng dọc là chữ gì?  + Em đã đến được địa danh này chưa?  - GV giới thiệu một vài điều về Thác Bản Giốc.  Thuyết minh về thác Bản Giốc hay nhất  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc và những điều học được qua trò chơi  + Em đã được đến những địa danh nào nhắc tới trong ô chữ?  + Em nêu cảm xúc khi được đến những nơi đó?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - HS quan sát.  - HS thi đua giữa các tổ cho trò chơi thêm hấp dẫn.  - HS trả lời các câu hỏi:  1. Cao Bằng  2. Đảo Lí Sơn  3. Mũi Né  4. Hà Giang  5. Bái Đính  6. Phú Quốc  7. Côn Đảo  - Đó là Bản Giốc  - HS lắng nghe, quan sát  - HS chia sẻ |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ việc có thể làm để giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Tiếng Việt **\*1B**

**Bài 117: ÔN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc đúng bài tập đọc **Bài học cho gà trống.**

- Nghe viết lại câu văn trong bài cỡ chữ nhỏ, không mắc quá 1 lỗi.

**2. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, tự giác học học tập.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐ Khởi động(3-5’)**  - Giới thiệu bài  **2. HĐ Luyện tập (20-25’)** | - HS lắng nghe |
| **BT1:Tập đọc**  ***a. Giới thiệu bài đọc: Bài học cho gà trống***  ***b. Giáo viên đọc mẫu***  ***c. Luyện đọc từ ngữ:***  - GV hướng dẫn HS đọc từ ngữ**: khướu, chích chòe, rong chơi, bay vút, rơm, rơi bịch, ngượng…**  ***d. Luyện đọc câu***  - GV hỏi: Bài có mấy câu?  - GV chỉ từng câu  - GV h/dẫn chia đoạn và h/dẫn đọc  ***e. Thi đọc cả bài.***  g. ***Tìm hiểu bài đọc (KT xích xe tăng)***  - GV đưa nội dung BT:Em thích ý kiến nào?  - GV chốt ý đúng, nhận xét chung. | - HS đọc thầm  - HS đọc cá nhân, cả lớp.  - HS xác định câu  - Đọc nối tiếp từng câu  - Đọc tiếp nối theo đoạn  - Cá nhân thi đọc cả bài.  - HS đọc. Nêu kết quả  - HS đọc lại |
| **BT2: Chọn dấu câu phù hợp với ô trống**  - GV giới thiệu bài; nêu yêu cầu của bài tập  - GV cho HS chép lại câu  - GV hướng dẫn HS soát lỗi  BT3: Tập chép  - GV đưa câu tập chép  - GV kiểm tra HS chép  **3. HĐ Củng cố, dặn dò(3-5’)**  - Bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  - GV dặn dò luyện đọc bài ở nhà.  - **HĐNT**: Chuẩn bị bài mới cho tiết sau. | - HS nêu  - HS viết vào vở  - HS soát lỗi theo hướng dẫn  - HS đọc và chép lại  **- HS trình bày 1 phút.**  - HS lắng nghe.  - HS nhận việc. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán tăng 3 **(\*1B)**

**LUYỆN TẬP CHỤC VÀ ĐƠN VỊ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

+ Củng cố đọc, viết các số tròn chục.

+ Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.

***2. Năng lực chung:***

*+* Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ học tập*,* HS yêu thích môn toán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, Bảng phụ.

- HS: Vở Toán tăng, vở BTPTNL

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| * + - 1. **Khởi động (3-5’)**   - Cả lớp hát tập thể   * + - 1. **Luyện tập (20-25’)**   **\*Hoạt động 1: Củng cố các kt đã học**  **( PPTL nhóm)**  - Trong tuần em đã học những kt mới nào?  - GV chia nhóm, yêu cầu các nhóm hoàn thành các bài tập đã học trong tuần.  - GV theo dõi, giúp HS chậm tiến bộ  - Tổ chức các nhóm kiểm tra chéo bài làm.  **\*Hoạt động 2: Bài tập bổ sung (PP động não, TLN)**  - GV đưa bảng có bài tập bổ sung.  ***Bài 1. Viết tiếp vào chỗ chấm:***   |  | | --- | | *+ Số 36 gồm .... chục và ... đơn vị.*  *+ Số 24 gồm … chục và … đơn vị.*  *+ Số 65 gồm … chục và … đơn vị.*  *+ Số 98 gồm …. chục và …. đơn vị.*  *+ Số 52 gồm … chục và … đơn vị.* |   - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Theo dõi, chỉ dẫn HS làm bài.  *Củng cố cách phân tích số thành hàng chục và đơn vị*  ***Bài 2:******Đúng ghi đ, sai ghi s vào ô trốn****g*  *- Số 21 gồm một chục và 2 đơn vị*  *- Số năm mươi tư viết là 504*  *- Số 74 gồm 7 và 4*  *- Số 35 gồm 3 chục và 5 đơn vị*  *- Số 89 gồm 80 và 9*  - GV đọc, yêu cầu HS làm bài vào vở  *- Củng cố cấu tạo các số có 2 chữ số*  **Hoạt động 3: Củng cố, dặn dò**  - Bài hôm nay giúp em ôn lại những gì?  - CBBS: Ôn lại những gì đã học. | - Lớp hát  - HS trả lời.  - HS các nhóm hoàn thành các bài tập.  - HS chia sẻ.  - HS tự làm bài vào vở.  - 2 HS làm bài trên bảng lớp .  - HS khác nhận xét, chỉnh sửa.  - HS làm bài vào vở  - HS khác nhận xét.  -  **HS trình bày 1 phút.** |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Tiếng anh

***GV môn chuyên soạn giảng***

**Tổ/khối chuyên môn duyệt Người soạn bài**

**Trần Thị Lương Lê Thị Vân**

**Lãnh đạo duyệt**

*(Nhận xét và ký duyệt)*

**Nguyễn Thị Kim Huế**